

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ



BÀI TẬP
KIỂM THỬ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM

Lớp học phần: INT3117 1

Giảng viên: Nguyễn Thu Trang

Sinh viên

Họ tên: Nguyễn Thị Xuân

MSSV: 18021451

Bài tập: Chọn hai phương pháp kiểm thử hộp đen để kiểm thử bài toán của mình

Bài toán: Cho số nguyên dương n và a ($a < 100, n < 100$). Hỏi: nếu a là số hoàn thiện thì a và n có nguyên tố cùng nhau không?

Input: số tự nhiên n ,

Output: có các số hoàn thiện có trong mảng a thỏa mãn $a < n$.

Mã nguồn:

```
public class CountPerfectNumber {
    public int n;
    public int a;

    public CountPerfectNumber(int n, int a) {
        this.n = n;
        this.a = a;
    }

    boolean check(){
        if(checkPerfectNumber(n)){
            if(checkTwoNumbers(n, a)){
                return true;
            }
        }
        return false;
    }

    public boolean checkTwoNumbers(int a, int b) {
        int gcd = 1;
        if (a == 0 || b == 0) {
            gcd = a + b;
        }
        while (a != b) {
            if (a > b) {
                a -= b;
            } else {
                b -= a;
            }
        }
        gcd = a;
        if (gcd == 1) return true;
        else return false;
    }

    public boolean checkPerfectNumber(int num) {
        int sum = 0;
        for (int i = 1; i < num; i++) {
            if (num % i == 0) {
                sum += i;
            }
        }
        if (sum == num) {
            return true;
        } else {
            return false;
        }
    }
}
```

1. Kiểm thử giá trị biên

Input :

- Số tự nhiên a thuộc [0, 100]
- Số tự nhiên n thuộc [0, 100]

Output:

-True/False

| Biến | min | min+ | normal | max- | max |
|------|-----|------|--------|------|-----|
| a | 0 | 1 | 35 | 99 | 100 |
| n | 0 | 1 | 6 | 99 | 100 |

Từ bảng miền giá trị trên ta sinh ra được các ca kiểm thử như sau:

Các ca kiểm thử:

(noma, nomn), (noma, minn), (noma, minn+), (noma, maxn-), (noma, maxn), (mina, nomn), (mina+, nomn), (maxa, nomn), (maxa-, nomn)

| Test case | Test Input | | Expected Output | Actual Output | Result |
|-----------|------------|-----|-----------------|---------------|--------|
| | a | n | | | |
| 1 | 35 | 6 | True | True | Pass |
| 2 | 35 | 0 | False | False | Pass |
| 3 | 35 | 1 | False | False | Pass |
| 4 | 35 | 99 | False | False | Pass |
| 5 | 35 | 100 | False | False | Pass |
| 6 | 0 | 6 | False | False | Pass |
| 7 | 1 | 6 | False | False | Pass |
| 8 | 99 | 6 | False | False | Pass |
| 9 | 100 | 6 | False | False | Pass |

Mã test sử dụng Junit test

```
@Test
public void testCaseBoundary7() {
    CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber( n: 1, a: 6);
    boolean check = countPerfectNumber.check();
    assertEquals( expected: false, check);
}

@Test
public void testCaseBoundary8() {
    CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber( n: 99, a: 6);
    boolean check = countPerfectNumber.check();
    assertEquals( expected: false, check);
}

@Test
public void testCaseBoundary9() {
    CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber( n: 100, a: 6);
    boolean check = countPerfectNumber.check();
    assertEquals( expected: false, check);
}
```

2. Kiểm thử bằng quyết định

Bảng quyết định:

Điều kiện kiểm tra: n có phải số hoàn thiện không? nếu n là số hoàn thiện thì a và n có nguyên tố cùng nhau không?

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|---|---|---|---|---|
| Điều kiện | $0 < a < 100$ | T | T | T | - | F |
| | $0 < n < 100$ | T | T | T | F | - |
| | n là số hoàn thiện | T | T | F | - | - |
| | $UCLN(a, n) = 1$ | T | F | - | - | - |
| Hành động | đánh dấu n là số hoàn thiện | x | x | | | |
| | $UCLN(a, n) = 1$ | x | | | | |
| | Return True | x | | | | |
| | Return False | | x | x | x | x |

Từ bảng quyết định ta có các test case sau:

| testCase | Test input | | Expected Output | Actual Output | Result |
|----------|------------|-----|-----------------|---------------|--------|
| | n | a | | | |
| 1 | 6 | 35 | True | True | Pass |
| 2 | 6 | 36 | False | False | Pass |
| 3 | 7 | 8 | False | False | Pass |
| 4 | 150 | 2 | False | False | Pass |
| 5 | 28 | -10 | False | False | Pass |

Mã test sử dụng Junit Test

```
import org.junit.jupiter.api.Test;

import static org.junit.jupiter.api.Assertions.assertEquals;

public class CountTesting {
    public CountTesting() {}
    @Test
    public void testCase1() {
        CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber(6,
35);
        boolean check = countPerfectNumber.check();
        assertEquals(true, check);
    }
    @Test
    public void testCase2() {
        CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber(6,
36);
        boolean check = countPerfectNumber.check();
        assertEquals(false, check);
    }
    @Test
    public void testCase3() {
        CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber(7,
8);
        boolean check = countPerfectNumber.check();
        assertEquals(false, check);
    }
    @Test
    public void testCase4() {
        CountPerfectNumber countPerfectNumber = new
CountPerfectNumber(150, 2);
        boolean check = countPerfectNumber.check();
        assertEquals(false, check);
    }
    @Test
    public void testCase5() {
        CountPerfectNumber countPerfectNumber = new CountPerfectNumber(28,
-10);
        boolean check = countPerfectNumber.check();
    }
}
```

```
    assertEquals(false, check);  
  }  
}
```